

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 15/7/2025

V/v “tranh chấp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hồng Huệ, bà Trần Thị Kim Thoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc “tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Lâm Thị Thúy D, sinh năm 1994, cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp L, xã N, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:*

Ông Hồ Văn X, sinh năm 1970, cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp L, xã N, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1964, cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp L, xã N, tỉnh An Giang (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Công D1, sinh năm 1988; cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp L, xã N, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 26/5/2025, nguyên đơn bà Lâm Thị Thúy D trình bày:

Bà làm chủ hui loại hui hoa hồng, đến kỳ mở hui ai là người trả lãi cao nhất thì người đó được hốt hui, chủ hui có trách nhiệm thu tiền các hui viên khác

giao cho hội viên được hốt và chủ hội được hưởng hoa hồng. Vào năm 2021, bà Huỳnh Thị H tham gia chơi hội gồm: hội ngày, hội tuần và hội nửa tháng, tính đến ngày 22/3/2023 (âm lịch) thì tổng cộng số tiền hội mà bà H đã nợ bà là 237.070.000 đồng. Trong đó số dây hội bà H tham gia như sau:

- Hội ngày áp từ 24/1 đến 25/3/2023 mǎng (chơi 30 phần hốt hết 30 phần).
- Hội tuần 300.000 đồng khui thứ 3 hàng tuần (chơi 01 phần hốt hết 01 phần)
- Hội nửa tháng 500.000 đồng khui ngày 15 và 30 (chơi 02 phần hốt hết 02 phần).
- Hội nửa tháng 500.000 đồng khui ngày 05 và 20 (chơi 04 phần hốt hết 04 phần).
- Hội nửa tháng 1.000.000 đồng khui ngày 15 và 30 (chơi 05 phần hốt hết 05 phần).
- Hội nửa tháng 1.000.000 đồng khui ngày 10 và 25 (chơi 03 phần hốt hết 02 phần).

Sau đó, hội ngày mǎng bà H xin tham gia chơi dây hội ngày 26/3/2023 (âm lịch) đến ngày 11/4/2023 (âm lịch) khác nhằm muốn hốt để trừ số tiền nợ 237.070.000 đồng để chia nhỏ đóng và kéo dài thời gian trả nợ. Bà H tham gia tổng cộng 30 dây hội ngày. Bà H đã hốt được số tiền là 118.650.00 đồng và bà H đã đóng được số tiền là 550.000 đồng, số tiền bà H còn nợ lại bà theo biên nhận tại trang số 1 là 138.870.00 đồng.

Tiếp đó ngày 10/04/2023 bà H hốt Hội nửa tháng 1.000.000 đồng khui ngày 10 và 25 đã hốt được tổng cộng số tiền là 12.700.000 đồng, trừ vào số tiền bà H thiếu ở trang 1 là 138.870.000 đồng, bà H đã đóng được số tiền là 770.000 đồng. Số tiền mà bà H còn nợ bà theo biên nhận tại trang số 2 là 156.900.000 đồng.

Sau khi hốt tất cả hội, chủ hội không cho bà H tham gia chơi các dây hội khác từ ngày 01/5/2023 (âm lịch) đến ngày 25/6/2023 (âm lịch), bà H đã đóng được số tiền là 1.210.000 đồng. Số tiền mà bà H còn nợ bà theo biên nhận tại trang số 3 là 251.690.000 đồng vì phải đóng 2 dây hội gồm:

- Hội nửa tháng 1.000 khui 10 và 25 (chơi 03 phần hốt hết 03 phần).
- Hội ngày 26/3/2023 (al) đến ngày 11/4/2023 (al).

Tổng cộng đến ngày mǎng hội, bà H phải đóng toàn bộ số tiền mà bà H nợ bà tính đến ngày 10/4/2024 (âm lịch) theo biên nhận tại trang số 4 là 305.490.000 đồng.

Các dây hội nêu trên mà bà H tham gia bà đều liên lạc với bà Nguyễn Công D1, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (là con ruột của bà H) để khui hội. Bà H chỉ là người đứng tên tham gia chơi các chân hội thay cho bà D1 và bà D1 là người trực tiếp trao đổi, kêu hội, chốt hội với bà.

Sự việc xảy ra bà có nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H, ông X và bà D1 trả lại toàn bộ số tiền nêu trên cho bà nhưng bà H, ông X và bà D1 chỉ nói là sẽ trả tiền nợ hụi cho bà nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Vào ngày 23/6/2023 giữa bà với bà H có lập văn bản để xác nhận bà H còn nợ số tiền 305.490.000 đồng, sau đó bà H có trả nhiều lần với số tiền 5.750.000 đồng, bà H chỉ còn nợ lại bà số tiền 299.740.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Công D1, có trách nhiệm liên đới trả cho bà tổng số tiền hụi là 305.490.000 đồng. Nay bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông X, bà H trả số tiền 299.740.000 đồng, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.750.000 đồng và không yêu cầu bà Nguyễn Công D1 liên đới cùng với ông X bà H trả số tiền 299.740.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà có tham gia chơi nhiều dây hụi với bà D (lâu quá không nhớ ngày tháng năm chơi hụi). Đến năm 2023 giữa bà với bà D có làm văn bản xác nhận lại số tiền hụi mà bà còn thiếu là 305.490.000 đồng, bà xác nhận bà có ký tên vào tờ xác nhận ngày 23/6/2023. Sau khi làm văn bản xác nhận nợ bà có trả nhiều lần cho bà D được số tiền 5.750.000 đồng. Bà thừa nhận hiện nay còn nợ bà D số tiền 299.740.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà D số tiền 299.740.000 đồng. Trong thời gian bà tham gia chơi hụi với bà D thì ông X không biết. Sau này bà D đến nhà đòi tiền hụi thì ông X mới biết, việc bà chơi hụi với bà D thì ông X không biết số tiền chơi hụi là bà dùng để xoay vòng góp hụi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Công D1 trình bày:

Bà là con của bà H, trong thời gian bà H chơi hụi với bà D, thì bà D nhắn tin và điện thoại qua số điện thoại của bà để thông báo cho bà H số tiền đóng hụi, bà không tham gia chơi hụi chỗ bà D.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.750.000 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Công D1 liên đới cùng với ông X bà H trả số tiền 299.740.000 đồng. Bà D yêu cầu ông X, bà H cùng trả cho bà số tiền hụi 299.740.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, công nhận hợp đồng hui giữa bà Lâm Thị Thúy D với bà Huỳnh Thị H. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Thúy D, buộc ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Thúy D số tiền 299.740.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Thúy D về việc yêu cầu ông X, bà H trả số tiền 5.750.000 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Công D1 liên đới cùng với ông X bà H trả số tiền 299.740.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: theo đơn khởi kiện của bà Lâm Thị Thúy D yêu cầu ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả số tiền hui 305.490.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hui.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H, cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp L, xã N, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Công D1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà D khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Công D1 trả số tiền hui 305.490.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà D yêu cầu ông X, bà H trả số tiền 299.740.000 đồng, rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.750.000 đồng và yêu cầu bà D1 liên đới nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu ông X, bà H trả số tiền 5.750.000 đồng và yêu cầu bà D1 liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng với ông X, bà H.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2025 và tại phiên tòa hôm nay, bà H thừa nhận có nợ bà D số tiền hui 305.490.000 đồng, sau đó có trả được số tiền 5.750.000 đồng nên còn nợ lại 299.740.000 đồng và đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà D nên bà D khởi kiện yêu cầu bà H là có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà D về việc yêu cầu ông X cùng với bà H trả số tiền hui,

Hội đồng xét xử thấy, bà D không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông X tham gia chơi hụi với bà. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông X xác định trước đây bà H tham gia chơi hụi với bà D thì ông không biết, nhưng cách đây một năm bà D có đến nhà đòi nợ thì ông biết bà H thiếu tiền hụi của bà D và cũng hứa sẽ trả tiền cho bà D. Ông X đồng ý cùng với bà H trả số tiền 299.740.000 đồng cho bà D nhưng xin trả dần nhưng bà D không đồng ý. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà D yêu cầu ông X, bà H cùng có nghĩa vụ trả số tiền hụi 299.740.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, ông X, bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 299.740.000 đồng.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên bà D được hoàn lại số tiền 7.637.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024694 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang) cấp ngày 30/5/2025.

Ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H cùng phải chịu 14.987.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H. Ông X phải chịu 7.493.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Thúy D về việc yêu cầu yêu cầu ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H trả số tiền 5.750.000 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Công D1 liên đới cùng với ông X bà H trả số tiền 299.740.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Thúy D.

Buộc ông Hồ Văn X, bà Huỳnh Thị H cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Thúy D số tiền 299.740.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Thúy D được hoàn lại số tiền 7.637.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024694 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang) cấp ngày 30 tháng 5 năm 2025.

Ông Hồ Văn X phải chịu 7.4932.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do người cao tuổi.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 - An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyên